

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT SÔNG RAY



MÔN: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
KHỐI 12

TÀI LIỆU ÔN TẬP HỌC KỲ 1

Biên soạn: GV dạy môn GDQP&AN
Đơn vị: Trường THPT Sông Ray – xã Xuân Đông
Năm học: 2026 – 2027

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I – KHỐI 12
NĂM HỌC 2026-2027

BÀI 1: BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA SAU NĂM 1975

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN (15 CÂU)

Câu 1. Tập đoàn phản động nắm chính quyền ở Campuchia gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta là:

- A. Lon Nol - Sirik Matak. B. Pol Pot - Ieng Sary.
C. Sihanouk - Penn Nouth. D. Heng Samrin - Hun Sen.

Câu 2. Ngày thành lập Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia là:

- A. 30/4/1975. B. 2/12/1978. C. 23/12/1978. D. 7/1/1979.

Câu 3. Thủ đô Phnom Penh của Campuchia được giải phóng khỏi chế độ diệt chủng vào ngày tháng năm nào?

- A. 7/1/1979. B. 17/2/1979. C. 5/3/1979. D. 30/4/1979.

Câu 4. Chính quyền Trung Quốc đã mở cuộc tiến công quy mô lớn xâm lược biên giới phía Bắc nước ta vào thời gian nào?

- A. 30/4/1975. B. 23/12/1978. C. 17/2/1979. D. 18/3/1979.

Câu 5. Vị Chủ tịch nước nào kí Sắc lệnh Tổng động viên trong cả nước chống quân xâm lược biên giới phía Bắc ngày 5/3/1979?

- A. Hồ Chí Minh. B. Tôn Đức Thắng. C. Trường Chinh. D. Lê Duẩn.

Câu 6. Điểm xuất phát của tuyến biên giới trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979 là từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến địa danh nào?

- A. Lạng Sơn. B. Lào Cai. C. Phong Thổ (Lai Châu). D. Hà Giang.

Câu 7. Việt Nam khẳng định chủ quyền đối với hơn bao nhiêu hòn đảo ở Biển Đông?

- A. 1.000 đảo. B. 2.000 đảo. C. 3.000 đảo. D. 4.000 đảo.

Câu 8. Công ước quốc tế nào là cơ sở pháp lý quan trọng khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam năm 1982?

- A. Công ước Geneva. B. Công ước Montego Bay (UNCLOS 1982).
C. Công ước Paris. D. Công ước Vienna.

Câu 9. Văn bản viết tắt DOC trong vấn đề Biển Đông có nghĩa là gì?

- A. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông. B. Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông.
C. Hiệp ước hòa bình Biển Đông. D. Công ước hàng hải quốc tế.

Câu 10. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của quân và dân ta mang tính chất gì?

- A. Xâm lược mở rộng lãnh thổ. B. Tự vệ chính đáng và chính nghĩa.
C. Can thiệp nội bộ quốc gia khác. D. Tranh chấp lãnh hải quốc tế.

Câu 11. Điều không phải là giá trị lịch sử của chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam?

- A. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ

- B. Cứu nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng.
- C. Mở rộng lãnh thổ sang phía Tây.
- D. Thể hiện tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung.

Câu 12. Ý nghĩa chiến lược của việc kí Sắc lệnh Tổng động viên ngày 5/3/1979 là gì?

- A. Huy động toàn dân tộc đứng lên bảo vệ Tổ quốc.
- B. Tuyên chiến mở rộng chiến tranh ra khu vực.
- C. Kêu gọi sự viện trợ quân sự nước ngoài.
- D. Thành lập liên minh quân sự mới.

Câu 13. Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong giải quyết tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông là gì?

- A. Dùng vũ lực mạnh mẽ để áp đảo đối phương.
- B. Kiên quyết, kiên trì giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- C. Nhượng bộ để giữ gìn hòa bình ngoại giao.
- D. Nhờ sự can thiệp của liên hợp quốc.

Câu 14. Trách nhiệm nào sau đây không phải của công dân trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh?

- A. Chủ động tìm hiểu, học tập kiến thức quốc phòng an ninh.
- B. Thường xuyên rèn luyện sức khỏe, đăng kí nghĩa vụ quân sự.
- C. Tuyên truyền, phổ biến đường lối quốc phòng của Đảng.
- D. Tự ý tham gia các tổ chức vũ trang trái phép ở địa phương.

Câu 15. Tội ác nổi bật của tập đoàn Khmer Đỏ đối với nhân dân ta ở biên giới Tây Nam là:

- A. Cấm nhân dân ta giao thương kinh tế.
- B. Giết hại dã man đồng bào ta, cướp bóc tài sản.
- C. Đưa quân đánh chiếm toàn bộ miền Nam.
- D. Phong tỏa toàn bộ bờ biển miền Trung.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (3 CÂU)

Câu 1. Nhận định về chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc:

- a) Tập đoàn Pol Pot - Ieng Sary thực hiện chính sách diệt chủng tàn bạo ở Campuchia và gây chiến tranh xâm lược biên giới nước ta.
- b) Ngày 7/1/1979, thủ đô Phnom Penh được giải phóng, chấm dứt hoàn toàn chế độ diệt chủng Pol Pot.
- c) Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của ta bắt đầu từ ngày 17/2/1979 và kết thúc khi Trung Quốc tự nguyện rút quân hoàn toàn vào tháng 3/1979.
- d) Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam là hành động xâm lược mang tính bành trướng của quân đội ta.

Câu 2. Nhận định về chủ quyền biển, đảo Việt Nam:

- a) Việt Nam có đầy đủ căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lí khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- b) Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) không liên quan đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

c) Đảng và Nhà nước ta luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế.

d) Quần đảo Trường Sa hiện nay hoàn toàn do một mình Việt Nam quản lí mà không có tranh chấp.

Câu 3. Nhận định về trách nhiệm của công dân đối với quốc phòng, an ninh:

a) Công dân có trách nhiệm học tập, nâng cao kiến thức phổ thông về quốc phòng và an ninh.

b) Việc rèn luyện sức khỏe và đăng kí nghĩa vụ quân sự là quyền lợi và nghĩa vụ thiêng liêng của công dân.

c) Học sinh không cần quan tâm đến các vấn đề bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo vì đó là việc của quân đội.

d) Công dân cần tích cực đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc lịch sử.

BÀI 2: TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM (KÈM BẢNG NHẬN BIẾT CẤP BẠC HÀM)

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN (15 CÂU)

Câu 1. Cơ quan nào dưới đây thuộc các cơ quan của Bộ Quốc phòng Việt Nam?

- A. Bộ Tổng Tham mưu. B. Tổng cục Cảnh sát.
C. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ. D. Cục An ninh mạng.

Câu 2. Đơn vị cơ động lớn nhất của Lục quân trong Quân đội nhân dân Việt Nam là:

- A. Sư đoàn. B. Quân đoàn. C. Quân khu. D. Binh chủng.

Câu 3. Quân hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam có hình gì và xung quanh có hình gì?

- A. Hình vuông, xung quanh có cảnh tùng đơn.
B. Hình tròn, xung quanh có hai bông lúa và nửa bánh xe răng lịch sử.
C. Hình bầu dục, xung quanh có ngôi sao.
D. Hình ngôi sao năm cánh bao quanh bởi lá cây.

Câu 4. Cấp bậc quân hàm sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam không bao gồm cấp nào sau đây?

- A. Cấp tướng. B. Cấp tá. C. Cấp úy. D. Cấp nguyên soái.

Câu 5. Cấp hiệu của Bộ đội Biên phòng có đặc điểm nhận biết về màu sắc nền là gì?

- A. Nền màu xanh dương. B. Nền màu xanh lá cây, viền màu đỏ.
C. Nền màu vàng, viền màu tím than. D. Nền màu xanh hòa bình.

Câu 6. Cấp hiệu của lực lượng Hải quân có đặc điểm nhận biết là:

- A. Nền màu vàng, viền màu tím than. B. Nền màu xanh lá cây, viền màu vàng.
C. Nền màu xanh dương, viền màu vàng. D. Nền màu đỏ, viền màu trắng.

Câu 7. Hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam gồm mấy cấp chính?

- A. 2 cấp. B. 3 cấp. C. 4 cấp. D. 5 cấp.

Câu 8. Công an hiệu của Công an nhân dân Việt Nam có hình gì?

- A. Hình ngôi sao nổi.
B. Hình tròn đường kính 36 mm có ngôi sao vàng, bông lúa, nửa bánh xe và chữ CA.
C. Hình khiên bảo vệ.
D. Hình bầu dục có cảnh tùng.

Câu 9. Cấp bậc hàm cao nhất của sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân Việt Nam là:

- A. Thượng tướng. B. Đại tướng. C. Trung tướng. D. Đại tá.

Câu 10. Khi mặc trang phục thường dùng, sĩ quan Công an nhân dân phải đeo phù hiệu ở cổ áo có màu gì?

- A. Màu xanh lá. B. Màu đỏ. C. Màu vàng. D. Màu tím than.

Câu 11. Chức năng chính của Tổng cục Chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam là:

- A. Huấn luyện quân sự chiến đấu.
B. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân.
C. Quản lý hậu cần và vũ khí trang bị.
D. Nghiên cứu khoa học quân sự.

Câu 12. Ban chỉ huy quân sự cấp xã có chức năng tham mưu cho cấp nào?

- A. Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu. B. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cấp xã.
C. Chủ tịch UBND tỉnh. D. Bộ Tư lệnh Quân khu.

Câu 13. Quân nhân mặc trang phục màu xanh lá cây, cầu vai nền màu xanh lá cây, viền màu vàng, trên cầu vai có 2 gạch ngang và 2 sao là cấp bậc quân hàm nào?

- A. Đại úy. B. Trung tá. C. Thượng tá. D. Thiếu tá.

Câu 14. Đâu là cơ quan trực thuộc Bộ Công an có nhiệm vụ tham mưu bảo vệ an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao?

- A. Cục Cảnh sát giao thông. B. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.
C. Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. D. Cục Cảnh sát hình sự.

Câu 15. Hạ sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam gồm có mấy bậc?

- A. 2 bậc. B. 3 bậc (Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ). C. 4 bậc. D. 5 bậc.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (3 CÂU)

Câu 1. Nhận định về tổ chức và chức năng trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- a) Bộ Tổng Tham mưu có chức năng chỉ huy, điều hành, xây dựng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của quân đội.
b) Quân đoàn là đơn vị cơ động lớn nhất của Lục quân, bảo vệ các địa bàn chiến lược trọng yếu.
c) Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý nhà nước cao nhất về lĩnh vực quân sự, quốc phòng trong phạm vi toàn quốc.
d) Ban chỉ huy quân sự cấp xã thuộc cấp bậc trung ương, không chịu sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương.

Câu 2. Nhận định về cấp hiệu và quân hàm trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- a) Cấp hiệu của Bộ đội Biên phòng có nền màu xanh lá cây, viền màu đỏ.
b) Cấp hiệu của Hải quân có nền màu vàng, viền màu tím than.
c) Quân nhân chuyên nghiệp có cấp hiệu giống hết sĩ quan và không có điểm gì khác biệt.
d) Cấp tướng trong Quân đội nhân dân Việt Nam có 4 bậc từ Thiếu tướng đến Đại tướng.

Câu 3. Nhận định về tổ chức và Công an hiệu của Công an nhân dân Việt Nam:

- a) Hệ thống tổ chức Công an nhân dân gồm 4 cấp: Bộ Công an, Công an tỉnh, Công an huyện và Công an xã.
b) Công an nhân dân chỉ có nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, không thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia
c) Cục Cảnh sát giao thông chịu trách nhiệm bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.
d) Sĩ quan chuyên môn kỹ thuật trong Công an nhân dân chỉ có cấp úy mà không có cấp tá.

BÀI 3: CÔNG TÁC TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN (15 CÂU)

Câu 1. Học viện nào trong quân đội không tổ chức tuyển sinh học sinh từ bậc phổ thông?

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------|
| A. Học viện Kỹ thuật Quân sự. | B. Học viện Quân y. |
| C. Học viện Quốc phòng. | D. Học viện Khoa học Quân sự. |

Câu 2. Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển chọn thí sinh thuộc khu vực nào của đất nước?

- | | |
|---|--------------------------------------|
| A. Từ tỉnh Quảng Bình trở ra Bắc. | B. Từ thành phố Đà Nẵng trở vào Nam. |
| C. Toàn quốc không phân biệt vùng miền. | D. Các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ. |

Câu 3. Thanh niên ngoài quân đội muốn dự tuyển vào các trường quân sự phải mua hồ sơ sơ tuyển tại đâu?

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| A. Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh. | B. Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã. |
| C. Trường THPT nơi học sinh đang học. | D. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. |

Câu 4. Độ tuổi tối đa đối với thanh niên ngoài quân đội dự tuyển đại học hệ chính quy quân đội là bao nhiêu?

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| A. Không quá 18 tuổi. | B. Không quá 20 tuổi. |
| C. Không quá 21 tuổi. | D. Không quá 23 tuổi. |

Câu 5. Trường Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự có tên gọi dân sự là gì?

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| A. Đại học Bách Khoa. | B. Trường Đại học Trần Đại Nghĩa. |
| C. Đại học Giao thông vận tải. | D. Đại học Công nghiệp. |

Câu 6. Đâu là trường đại học thuộc hệ thống các trường Công an nhân dân tuyển sinh thí sinh từ phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào)?

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------------|
| A. Học viện An ninh nhân dân. | B. Trường Đại học An ninh nhân dân. |
| C. Học viện Cảnh sát nhân dân. | D. Đại học Phòng cháy chữa cháy. |

Câu 7. Độ tuổi dự tuyển vào các trường Công an nhân dân đối với học sinh phổ thông là không quá bao nhiêu tuổi?

- | | |
|---|-------------|
| A. 20 tuổi. | B. 21 tuổi. |
| C. 22 tuổi (trường hợp dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi). | D. 24 tuổi. |

Câu 8. Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các trường Công an nhân dân thực hiện đăng kí sơ tuyển tại cơ quan nào?

- | | |
|---|-------------------------------------|
| A. Công an cấp xã, phường. | B. Công an cấp quận, huyện, thị xã. |
| C. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | D. Bộ Công an. |

Câu 9. Phương thức tuyển sinh nào dưới đây thường được áp dụng chung cho cả các trường quân đội và công an?

- A. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT, học bạ và kết quả đánh giá năng lực.
 B. Chỉ xét tuyển riêng học bạ THCS.
 C. Chỉ thi tuyển môn Toán và Ngữ văn độc lập.
 D. Xét tuyển qua phỏng vấn trực tiếp tại bộ quốc phòng.

Câu 10. Quyền lợi nào dưới đây không phải của học viên khi trúng tuyển vào các trường quân đội, công an?

- A. Được bảo đảm chế độ ăn, ở, mặc và phụ cấp hàng tháng.
- B. Không phải đóng học phí trong suốt quá trình học.
- C. Được cấp đất và nhà ở khi ra trường.
- D. Được phong quân hàm sĩ quan và phân công công tác khi tốt nghiệp.

Câu 11. Học viện Quân y (Trường Đại học Y - Dược Lê Hữu Trác) đào tạo sĩ quan chuyên ngành chủ yếu nào?

- A. Y khoa, Y học dự phòng.
- B. Kỹ thuật y sinh học.
- C. Dược học lâm sàng.
- D. Điều dưỡng quân sự cao cấp.

Câu 12. Học viện Khoa học Quân sự có nhiệm vụ đào tạo các chuyên ngành nào sau đây?

- A. Kỹ thuật khí tài hải quân.
- B. Ngôn ngữ (Anh, Nga, Trung, Pháp) và Tình báo quân sự.
- C. Xây dựng cầu đường quân sự.
- D. Chỉ huy tham mưu tăng thiết giáp.

Câu 13. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy trực thuộc cơ quan nào?

- A. Bộ Quốc phòng.
- B. Bộ Công an.
- C. Bộ Giao thông vận tải.
- D. Bộ Xây dựng.

Câu 14. Trường Sĩ quan nào chịu trách nhiệm đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu Không quân và các loại phi công phản lực, vận tải, trực thăng?

- A. Trường Sĩ quan Không quân.
- B. Học viện Phòng không - Không quân.
- C. Trường Sĩ quan Thông tin.
- D. Trường Sĩ quan Pháo binh.

Câu 15. Thí sinh là quân nhân tại ngũ muốn dự tuyển vào các trường đại học quân đội thì thời gian phục vụ tại ngũ tối thiểu là bao lâu?

- A. 6 tháng.
- B. 12 tháng tính đến tháng 4 năm tuyển sinh.
- C. 24 tháng.
- D. 36 tháng.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (3 CÂU)

Câu 1. Nhận định về hệ thống nhà trường và đối tượng tuyển sinh quân đội:

- a) Học viện Quốc phòng, Học viện Lục quân và Học viện Chính trị không tuyển sinh thí sinh từ học sinh phổ thông.
- b) Thanh niên ngoài quân đội đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.
- c) Độ tuổi dự tuyển đại học quân sự đối với thanh niên ngoài quân đội quy định là không quá 23 tuổi.
- d) Thí sinh trúng tuyển vào các trường quân đội được miễn học phí và cấp phát trang phục.

Câu 2. Nhận định về công tác tuyển sinh các trường Công an nhân dân:

- a) Thí sinh đăng ký sơ tuyển công an thực hiện tại cơ quan Công an cấp quận, huyện, thị xã.
- b) Về độ tuổi, học sinh phổ thông dự tuyển vào trường công an không quá 22 tuổi, người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.
- c) Học sinh phổ thông dự tuyển vào trường công an yêu cầu kết quả học tập các năm THPT phải đạt loại trung bình trở lên.
- d) Trường Đại học An ninh nhân dân tuyển sinh các thí sinh từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam.

Câu 3. Nhận định về quyền lợi và nghĩa vụ của học viên trường quân đội, công an:

- a) Học viên được cấp văn bằng tốt nghiệp thuộc hệ thống văn bằng quốc gia sau khi ra trường.
- b) Thân nhân của học viên chưa có bảo hiểm y tế sẽ được nhà trường đăng ký mua bảo hiểm ngay khi vào học.

- c) Học viên sau khi tốt nghiệp tự do xin việc làm bên ngoài mà không cần sự phân công của Bộ Quốc phòng hay Bộ Công an.
- d) Học viên có nghĩa vụ chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, công an và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi phân công.

THPT Sông Ray